TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2020
V/v Ly hôn, con chung
giữa chị H, anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Kiêm;

Bà Vũ Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 24-3-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm X, xã Hải H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm X, xã Hải H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Có mặt chị H, anh T xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Hải H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18-11-2009. Sau khi kết

hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ của anh T được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích cãi chửi nhau. Tháng 7-2017 chị H đã đưa 02 con chung về nhà bố mẹ đẻ của chị H sinh sống nên hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thanh, sinh ngày 24-3-2011 và cháu Phạm Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 21-01-2013, hiện cả hai con chung đang do chị H nuôi dưỡng nên khi ly hôn nguyện vọng của chị H xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 10-3-2020, bị đơn anh Phạm Văn T có lời khai phù hợp với lời khai của chị H về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian hai người sống ly thân như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên, do anh T và chị H là người theo đạo Thiên chúa giáo, giáo lý không cho phép ly hôn nên anh T không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày. Nếu ly hôn, anh T đề nghị xin được nuôi một trong hai con chung, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ như chị H trình bày. Do điều kiện sức khỏe yếu nên anh T xin được vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn T là bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị H và anh Phạm Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày

18-11-2009. Do trong cuộc sống vợ chồng tính tình hai người không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Tháng 7 năm 2017, chị H đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ đó đến nay nên chị H đề nghị xin được ly hôn. Anh T không đồng ý.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H thì thấy: Trong cuộc sống vợ chồng, do tính tình hai người không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau, đến nay chị H và anh T đã sống ly thân, nhưng 02 bên không có biện pháp nào để vợ chồng về chung sống đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn T có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thanh, sinh ngày 24-3-2011 và cháu Phạm Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 21-01-2013, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng của chị H xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh T đề nghị xin được nuôi một trong hai con chung và hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Xét nguyện vọng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị H, anh T thì thấy: Cháu Thanh và cháu Tuyết hiện đang do chị H nuôi dưỡng, chị H đang làm công nhân tại Công ty May Yên Định có thu nhập ổn định, trong khi anh T thường xuyên ốm đau và không có nghề nghiệp, không thu nhập; cháu Thanh và cháu Tuyết đều có nguyện vọng xin được ở với chị H. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của 02 cháu cần tiếp tục giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng. Do chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh T được quyền thăm con chung không ai được cản trở việc anh T thực hiện quyền thăm con, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Phạm Thị Thanh, sinh ngày 24-3-2011 và cháu Phạm Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 21-01-2013 cho chị Trần Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi 02 cháu thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H và được quyền đi lại chăm sóc con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001996 ngày 21-02-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + Tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu: 1 bản;
- UBND xã Hải H: 01 bản;
- Mỗi đương sự: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Ái